

Số: /KH-UBND

Tân Kỳ, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã năm 2026

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác CCHC những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Thông qua kiểm tra, kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, biểu dương những công chức thực hiện tốt, có đổi mới trong công tác CCHC đem lại hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời chấn chỉnh, phê bình công chức chưa chủ động, chưa tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

- Thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2026 của UBND xã; Kế hoạch CCHC năm 2026 của UBND xã; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chính xác, khách quan và trung thực; không làm cản trở hoạt động chuyên môn hàng ngày của cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng được kiểm tra.

- Qua kiểm tra phát hiện những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác CCHC trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các ngành, các cấp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của xã. Những kiến nghị của Tổ kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chỉ đạo chuẩn bị nghiêm túc, đầy đủ báo cáo, hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra theo Kế hoạch

- Tình hình thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Tân Kỳ năm 2026, trong đó tập trung vào các nội dung về xây dựng, ban hành, triển khai kế hoạch CCHC; công tác tuyên truyền về CCHC; công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện...;

- Tình hình và tiến độ, kết quả thực hiện công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Các nội dung khác có liên quan đến công tác CCHC.

(Có nội dung chi tiết tại Đề cương báo cáo gửi kèm).

2. Kiểm tra đột xuất

Trong trường hợp cần thiết, sẽ thực hiện kiểm tra đột xuất một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

III. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Thời gian thực hiện kiểm tra: từ tháng 4/2026 đến tháng 11/2026.

2. Thành phần Tổ kiểm tra:

- Trưởng đoàn: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã - Phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội.

- Phó Trưởng đoàn: Đại diện Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Các thành viên đoàn: Lãnh đạo, Chuyên viên phụ trách của Văn phòng HĐND - UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Thư ký đoàn: Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội, phụ trách lĩnh vực Cải cách hành chính.

3. Phương pháp kiểm tra

- Kiểm tra theo Kế hoạch: Tổ kiểm tra thông báo lịch kiểm tra; trực tiếp làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Đại diện cơ quan, đơn vị được kiểm tra báo cáo và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Kiểm tra đột xuất: Kiểm tra tại trụ sở cơ quan, đơn vị; Trung tâm phục vụ hành chính công và các địa điểm khác có liên quan.

4. Đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra theo Kế hoạch: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã. Trên cơ sở theo dõi công tác cải cách hành chính, UBND xã sẽ lựa chọn đơn vị kiểm tra. *(Dự kiến kiểm tra 4 cơ quan chuyên môn, 10 đơn vị sự nghiệp).*

- Kiểm tra đột xuất: Căn cứ tình hình thực tiễn, trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa - Xã hội, tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra đột xuất, không thông báo trước đối với một số cơ quan, đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra cải cách hành chính lấy từ nguồn ngân sách của xã chi cho công tác cải cách hành chính năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã tham mưu, trình Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của xã.

- Thông báo lịch kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2026 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Tổ kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.

- Cử cán bộ, công chức tham gia và tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia Tổ kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp các thành viên Tổ kiểm tra vắng mặt tại buổi kiểm tra phải được sự đồng ý của Tổ trưởng.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.

- Báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Tổ kiểm tra chậm nhất trước 05 ngày làm việc kể từ ngày Tổ kiểm tra đến làm việc (*trừ trường hợp kiểm tra đột xuất*).

- Bố trí làm việc, cung cấp kịp thời, đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, tài liệu cung cấp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận của Tổ kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (*nếu có*) Tổ kiểm tra chỉ ra tại cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra và gửi về Tổ kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước xã Tân Kỳ năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy; Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Quang

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Tân Kỳ)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính.

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC:

+ Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện: ... nhiệm vụ.

- Báo cáo, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao năm 2026 (tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo).

+ Tổng số nhiệm vụ được giao: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: ... nhiệm vụ.

- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong đã được triển khai áp dụng.

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC lồng ghép với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ.

2. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền

- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

+ Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra:..... %

+ Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra....

- + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong....
- + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: %
- + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát ...
- + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị....

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị.
- Việc rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.
- Tiến độ, danh mục, nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước trên Cổng thông tin điện tử xã; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận.... Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết...
 - + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn...; đạt tỷ lệ ...%.
 - + Số hồ sơ quá hạn...
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến...
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ...%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ...%.
- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công ...%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố ...%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc trên Hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia... %.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ...%.
- Tỷ lệ cập kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử ...%.
- Tỷ lệ dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin%.

- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:
 - + Tổng số PAKN tiếp nhận...
 - + Tổng số PAKN đã được giải quyết....
- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.
- Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.
- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.
- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, UBND thành phố và UBND xã về tổ chức bộ máy.
- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc.
- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.
- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền của ngành, lĩnh vực trong cơ quan.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Số lượng cán bộ, công chức có mặt/Chỉ tiêu được phân bổ.
- Chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức.
- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị (kết quả thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; kiểm điểm và xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động có hành vi sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ (nếu có).
- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch).

5. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị.
- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tổng thu/chi ngân sách địa phương
- Tình hình giải ngân vốn đầu tư công
- Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.
- Việc ban hành kế hoạch và kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định

về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã: Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

* Kết quả thực hiện:

- Về phát triển hạ tầng số quốc gia.
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia.
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Những kết quả tích cực đã đạt được
2. Tồn tại, hạn chế

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Về cải cách thể chế.
3. Về cải cách TTHC.
4. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
5. Về cải cách chế độ công vụ.
6. Về cải cách tài chính công.
7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với thành phố.
2. Với Bộ, ngành Trung ương

(Số liệu báo cáo tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo).